

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 24 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tường và ông Vũ Văn Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Thị Việt H, sinh ngày 02/10/1978 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; trú tại: Tổ 19B, khu 11, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Nhân viên phòng tổ chức hành chính - Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (hiện đang đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số: 14-QĐ/UBKTĐUK ngày 23/02/2021); con ông: Trương Công H1, sinh năm 1944 và bà Đặng Thị V, sinh năm 1945; Chồng: Nguyễn Lê Ph, sinh năm 1971; Con: Có 02 (Hai) con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ. Hiện tại ngoại tại phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người bị hại: Chị Từ Thanh T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Xóm N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trương Thị Việt H là nhân viên phòng tổ chức hành chính thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ, mặc dù không có khả năng xin được việc làm cho người khác nhưng vì háms lợi nên đã tự giới thiệu mình có quen biết nhiều lãnh đạo y tế trong tỉnh với chị Từ Thanh T để tạo lòng tin, nhận hồ sơ và

tiền xin việc làm cho cháu Triệu Thu Tr (là con đẻ của chị T) rồi chiếm đoạt tiền xin việc chi tiêu cá nhân. Cụ thể:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/12/2018, H đi một mình đến Trung tâm y tế huyện Thanh Thủy thì thấy tại khu vực bảng tin đặt bên phải hướng cổng đi vào có dán danh sách các thí sinh dự thi xét tuyển viên chức xã hội hóa giường bệnh tại Trung tâm y tế huyện Thanh Thủy có thí sinh dự thi tên là Triệu Thu Tr - sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: khu 10, xóm N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. H lưu lại số điện thoại của Tr có ghi sẵn trên danh sách rồi đến ngày 12/12/2018 thì sử dụng số điện thoại 0339931885 gọi đến số 0379714801 của Tr, H giới thiệu là trưởng phòng tổ chức hành chính kiêm Trưởng ban thanh tra nhân dân của Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe thuộc Sở y tế tỉnh Phú Thọ và đang điều tra về kỳ thi xét tuyển viên chức tại Trung tâm y tế huyện Thanh Thủy. H nói với Tr là kết quả phỏng vấn của Tr không đủ điểm đỗ và được Tr cho biết đang làm đơn phúc khảo. Khoảng 03 ngày sau, H tiếp tục gọi điện cho chị Tr để hỏi về kết quả phúc khảo. Sau khi biết kết quả phúc khảo của Tr không đạt, H nói với Tr là H quen biết với lãnh đạo Sở y tế và các lãnh đạo của Trung tâm y tế, bệnh viện trong tỉnh nên có khả năng xin việc cho Tr vào làm việc tại một Trung tâm y tế theo nguyện vọng của Tr. H hẹn Tr đưa bố mẹ xuống nhà để H tư vấn. Tr đã cùng mẹ đẻ là chị Từ Thanh T đến nhà H tại số nhà 513, Chung cư B8 thuộc tổ 25, khu 6, phường Th, thành phố V. Tại đây, chị T và Tr đã gặp H và chồng là anh Nguyễn Lê Ph, sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú: tổ 19B, khu 11, phường G, thành phố V (thời điểm này anh Ph đã nghỉ việc ở Sở y tế). H giới thiệu với anh Ph là chị T và Tr có mối quan hệ quen biết với H đang có nhu cầu xin việc làm vào một trong các Trung tâm y tế trong tỉnh. Đồng thời, H giới thiệu với chị T và Tr là hai vợ chồng H đều làm trong ngành y tế, đã xin được việc cho nhiều người vào các Trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nhờ vợ chồng H xin việc cho Tr ở Trung tâm y tế huyện Lâm Thao và vợ chồng H đồng ý. Tr đã đưa cho H 01 bộ hồ sơ gồm tờ phô tô bảng điểm, bằng tốt nghiệp, các chứng chỉ. Sau đó, H không trao đổi với anh Ph mà tự mình gọi điện cho chị T yêu cầu đưa H 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) để H liên hệ đi xin việc cho Tr và hứa hẹn sau 10 đến 15 ngày Tr sẽ có quyết định đi làm.

Ngày 25/12/2018, chị T cùng chồng là ông Triệu Văn D – sinh năm 1961, hộ khẩu thường trú: xóm N, thị trấn L, huyện L đến nhà H và đưa H số tiền 150.000.000 đồng. H viết giấy biên nhận đưa cho chị T và hẹn sau tết dương lịch chị Tr sẽ được nhận vào làm việc tại Trung tâm y tế huyện Lâm Thao. Sau khi nhận tiền, H nhờ anh Ph đi liên hệ xin việc cho Tr nhưng không đưa anh Ph hồ sơ và tiền. Anh Ph có gặp ông Phan Quốc H2, Giám đốc Trung tâm y tế huyện Lâm Thao hỏi việc có tuyển bác sỹ đông y không nhưng ông H nói chưa có nhu cầu tuyển dụng (anh Ph không quà cáp, chi phí gì cho ông H) nên anh Ph đã nói lại với H về việc này, H nói lại với gia đình chị T như thế nào anh Ph không được biết. Sau khi anh Ph không xin được việc cho Tr, H không liên hệ với ai khác để xin việc; bộ hồ sơ của Tr, H không đưa cho ai

và H để đâu không nhớ; còn số tiền 150.000.000 đồng H đã chi tiêu cá nhân hết.

Do quá thời gian hẹn mà không thấy Tr được tuyển dụng vào Trung tâm y tế huyện Lâm Thao nên gia đình chị T đã nhiều lần liên lạc với H. H nói dối với chị T và Trang là Tr đã được Trung tâm y tế huyện Lâm Thao tiếp nhận, đợi giám đốc Sở y tế ký quyết định là được. Khoảng tháng 04/2019, sau nhiều lần khất hẹn mà không xin được việc cho Tr nên gia đình chị T đã yêu cầu H trả lại số tiền 150.000.000 đồng nhưng H không trả. Ngày 15/4/2020, chị T làm đơn gửi Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Phú Thọ tố cáo H về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp số tiền 150.000.000 đồng để trả lại cho gia đình chị T.

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSVT ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo: Trương Thị Việt H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Trương Thị Việt H từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (Bốn mươi tám) tháng đến 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Trương Thị Việt H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trương Thị Việt H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trương Thị Việt H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Thị Việt H do bị cáo không có tài sản riêng gì.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã trả cho bị hại toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cũng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội hoặc không có tội:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2018 đến ngày 25/12/2018, tại số nhà 513, Chung cư B8 thuộc tổ 25, khu 6, phường Th, thành phố V, Trương Thị Việt H đã dùng thủ đoạn gian dối tự nhận mình là trưởng phòng tổ chức hành chính kiêm trưởng ban thanh tra nhân dân của Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe thuộc Sở y tế tỉnh Phú Thọ, có nhiều mối quan hệ quen biết với lãnh đạo ngành y tế tỉnh Phú Thọ nhận số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) của chị Từ Thanh T để xin việc cho Triệu Thu Tr (là con gái chị T) vào làm ở Trung tâm y tế huyện Lâm Thao nhưng không xin việc cho Tr mà sử dụng số tiền 150.000.000 đồng vào mục đích cá nhân của H. Xét hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và toàn bộ quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3.4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền xong xét thấy bị cáo không tài sản riêng gì có giá trị

nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả cho bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), bị hại đã nhận đủ và không có đề nghị gì khác do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5]. Về vật chứng:

Đối với 01 Giấy biên nhận ghi ngày 25/12/2018 do Trương Thị Việt H viết và ký tên với nội dung Trương Thị Việt H nhận của chị Từ Thanh T 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) cần lưu hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) là tiền Trương Thị Việt H nộp tại Cơ quan điều tra để trả cho bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã giao trả cho chị Từ Thị Thanh T theo Biên bản trả lại đồ vật tài liệu ngày 09/9/2020 là phù hợp nên cần được xác nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Lê Ph do anh Ph không biết việc H liên lạc và nhận số tiền 150.000.000 đồng của gia đình chị T để xin việc cho Tr; bản thân H cũng không trao đổi và không đưa anh Ph khoản tiền nào trong số tiền 150.000.000 đồng này nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Ph về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt, vật chứng và án phí đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015;

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Việt H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Việt H 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Thị Việt H cho Ủy ban nhân dân phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Trương Thị Việt H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trương Thị Việt H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc bị cáo Trương Thị Việt H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Thị Việt H.

[3]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

Lưu hồ sơ vụ án: 01 (Một) Giấy biên nhận ghi ngày 25/12/2018 của chị Từ Thanh T.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã giao trả cho chị Từ Thị Thanh T số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo Biên bản trả lại đồ vật tài liệu ngày 09/9/2020.

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Trương Thị Việt H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Cơ quan THAHS - CA thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì;
- Bị cáo + bị hại;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hoa

